

CỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
TRUNG TÂM THIẾT KẾ CHẾ TẠO VÀ
THỬ NGHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19^Q/QĐ-TKCTTN

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc báo cáo công khai Quyết toán NSNN năm 2023 của Trung tâm
Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo xét duyệt quyết toán Ngân sách nhà nước năm 2023 của Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố báo cáo công khai quyết toán NSNN năm 2023 của Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán Trung tâm Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐMST (để b/c);
- Lưu :VT, ...

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Thiết kế, Chế tạo và Thử nghiệm

Chương: 017



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 28/6/2024 của....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo	Tổng số liệu quyết toán	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
TT		quyết toán	được duyệt		
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4,260	4,260		
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3,484	3,484		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1306	1306		



	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	956	956		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	350	350		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	828	828		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (NV cấp có thẩm quyền giao)	1350	1350		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	496	496		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	496	496		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế	280	280		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	280	280		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

